TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN G L** **TỈNH H D**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2023/HS-ST
Ngày: 16/6/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G L, TỈNH H D

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **An Văn Khoái**.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà: Lê Thị Hằng.

Bà: Bùi Thị Thúy.

- Thư ký phiên toà: **Ông Vũ Hoàng Long** - Thư ký Toà án nhân dân huyện G L, tỉnh H D.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G L, tỉnh H D tham gia phiên toà: Bà Ngô Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2023, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện G L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2022/HSST ngày 04 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2023/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2023 đối với:

1. Các bị cáo:

1.1 Đ Đ Đ (tên gọi khác Tuấn Anh) - sinh năm 1990 tại tỉnh H D; nơi cư trú: Số 07, đường C T, Khu 4, huyện G L, tỉnh H D; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đ Đ C và bà Đỗ Thị H; vợ, con: Chưa.

Tiền án:

Ngày 17/4/2019, Đ Đ Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản". Tại bản án hình sự số 27/2019/HS-ST ngày 15/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện xử phạt 16 tháng tù. Bị cáo chấp hành xong bản án ngày 21/7/2020 (chưa được xóa án tích).

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 25/10/2005, bị Chủ tịch UBND quận Ba Đình, thành phố H N áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng với thời hạn 18 tháng theo quyết định số 1932/QĐ-UB ngày 28/10/2005.

Bị cáo đang bị tạm giam từ ngày 18/01/2023 tại trại tạm giam công an tỉnh H D có mặt tại phiên tòa.

1.2 **N V Đ** sinh năm 1985 tại H D; Nơi cư trú: Thôn Lại, xã Lê Lợi, huyện G L, tỉnh H D; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn N (đã chết) và bà Đỗ Thị N; Có vợ Mai Thị D, sinh năm 1988 và 03 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 26/01/2007 bị cáo phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Tại bản án số 31/2007/HSST ngày 12/7/2007 của Tòa án nhân dân huyện G L, tỉnh H D xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng. Bị cáo đã nộp án phí ngày 26/9/2007.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 18/01/2023 đến nay tại nhà Tạm giữ công an huyện G L có mặt tại phiên tòa.

1.3 **P T N** - sinh năm 1994 tại H D; Nơi cư trú: Thôn An Lại, xã D C, huyện T K, tỉnh H D; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Tiến Q và bà Lê Thị T; Vợ, con: Chưa.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 18/02/2020 bị cáo bị Công an xã D C, huyện T K, tỉnh H D xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 500.000đ về hành vi xử dụng trái phép chất ma túy theo quyết định số 01/QĐ-XPHC. Nộp phạt ngày 19/02/2020.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 18/01/2023 tại trại tam giam công an tỉnh H D có mặt tại phiên tòa.

1.4. **N T B** - sinh năm, 1985 tại H N; Nơi cư trú: ThônX L, xã ThủyX T, huyệnC M, thành phố H N; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị O; Có chồng và 02 con đang ở với bố.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 18/01/2023 tại trại tam giam công an tỉnh H D có mặt tại phiên tòa.

2. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Chị **Mai Thị D** - sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn Lại, xã L L, huyện G L, tỉnh H D

- *Người làm chứng*:

+ Chị Đỗ Thị H- sinh năm 1959.

Địa chỉ: Số 07 đường C T, Khu 4, thị trấn G L, tỉnh H D.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 13/01/2023, N T B đến nhà Đ Đ Đ tại số 07, đường Chiến Thắng, Khu 4, thị trấn G L, huyện G L, tỉnh H D để chơi.B và Đ có mối quan hệ tình cảm từ trước và đều là người đã sử dụng ma túy đá. Đến nơi,B lên phòng ngủ của Đ ở tầng 2 nhà Đ ngủ. Khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, N V Đ điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA -NOUVO, màu bạc - trắng, BKS 34P7-6692 của mình đến nhà Đ để tiền công thợ sơn cho Đ, Đ rủ Đ xuống nhà P T N ở thôn Lại, xã D C, huyện T K, tỉnh H D để câu cá, Đ đồng ý. Đ điều khiển xe mô tô BKS 34P7-6692 chở Đ xuống nhà Nhất chơi. Tại đây Đ có thanh toán tiền công thợ sơn cho Đ và Nhất, Đ đưa cho Đ 2.000.000đ và đưa cho Nhất 3.900.000đ. Sau đó, Nhất rủ Đ, Đ ra ao câu cá để làm cơm ăn tại nhà Nhất.

Khi Đ, Nhất và Đ ngồi câu cá ở bờ ao thì Đ bảo Nhất: "Nhất ơi lấy đồ không thì bảo Đ đi lấy cho", Đ, Nhất, Đ đều hiểu là: Nhất có mua ma túy đá không thì nhờ Đ đi mua. Do trước đó Đ, Đ, Nhất đã hứa hẹn là tất niên ăn liên hoan xong thì mua ma túy đá về sử dụng. Nhất bảo có. Nhất ra hỏi Đ là bao nhiêu tiền một gờ, Đ trả lời là 1.500.000đ, Nhất bảo góp tiền thế nào thì Đ bảo Đ làm gì có tiền. Nhất bảo Đ đưa cho Nhất 500.000đ, Nhất đưa cho Đ 500.000đ (gồm 05 tở tiền mệnh giá 100.000đ tiền polyme). Nhất cầm tiền và cùng Đ đi vào sân, Nhất lấy 1.000.000đ (10 tở tờ tiền polyme mệnh giá 100.000đ, trong túi quần đang mặc bên túi quần bên phải cùng với 500.000đ của Đ đưa trước đó đưa hết cho Đ. Sau đó Đ, Nhất tiếp tục câu cá, Đ mượn xe máy máy BKS 34P7-6692 đi mua ma túy.

Đ đi về nhà gặpB, nhờB mua hộ ma túy đá.B đồng ý và bảo lâu rồi không chơi, nhưng cứ đi lên gần khu vực ngã tư Ngô Quyền, thành phố H D xem sao, trước đóB hay mua ma túy của người tên là Long ở đó (không xác định được địa chỉ, họ, tên cụ thể) Đ điều khiển xe mô tô BKS 34P7-6692 chởB đến khu vực gần ngã tư Ngô Quyền, thành phố H D (không xác định được chính xác vị trí). Đ vàB đứng đợi khoảng 30 phút thìB thấy Long, thìB đến chỗ Long và hỏi bao nhiêu tiền một gờ, ý hỏi bao nhiêu tiền một gờ ma túy đá, Long bảo 1.400.000đ. Đ đưa tiền choB 1.500.000đ (bé cho Long 100.000đ tiền thừa), rồi đứng ở đó đợi Long. Long cầm tiền đi đâu đó khoảng 1 tiếng sau và quay lại đưa choB 01 túi lilon có dán băng dính đen ở miệng, bên trong đựng ma túy đá.B cầm ma túy đá sau đó trên đường vềB đưa cho Đ, Đ cất ma túy vào túi quần phía sau bên phải Đ mặc.

Sau khi mua được ma túy đá thìB và Đ đi về nhà Nhất ở thôn An Lại, xã D C, huyện T K, tỉnh H D. Tại đây, Đ, Đ, Nhất vàB cùng nhau ăn cơm. Khi ăn cơm xong, Đ nói với Đ và Nhất là đã mua được ma túy, rồi mọi người cùng bàn bạc xem sử dụng ma túy ở đâu, Nhất bảo không chơi ở nhà Nhất được do bố

Nhất có nhà. Đ bảo lên nhà Đ chơi, Đ nói ngại mẹ Đ, Đ bảo mẹ Đ ốm không bao giờ lên phòng Đ ở tầng 2. Đ và Nhất đồng ý lên tầng 02 nhà Đ sử dụng ma túy và cũng đồng ý cho Đ vàB cùng sử dụng ma túy do mình vừa góp tiền để mua. Khi Thống nhất xong, khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, Đ điều khiển xe mô tô BKS 34P7-6692, chở Đ, ChởB về trước. Khoảng 05 phút sau, Nhất điều khiển xe mô tô 34B3-075.91 (xe Nhất mượn của bố đẻ ông Phạm Tiến Quý). Khi đến nhà Đ thì Đ, Nhất, Đ vàB lên phòng ngủ của Đ ở tầng 2 (khi đó mẹ Đ đang ngủ nên không gặp mọi người). Khi vào Phòng thì Đ mệt nằm ngủ ở đệm, Nhất ngồi ở đệm, Đ ngồi phía trong giáp tường,B ngồi ở nền nhà giáp cửa phòng. Đ cầm túi lilon đựng ma túy đá rồi đổ hết ma túy đá ra một miếng giấy bạc màu trắng, sử dụng đầu dưới của bật lửa màu đỏ tán nhỏ ma túy ra. Đ lấy 01 nửa số ma túy đó, cho lên giấy bạc màu xanh và dùng bật lửa ga hơ nóng phía dưới mảnh giấy bạc nhỏ màu xanh làm ma túy đá nóng chảy bốc khói rồi Đ dùng 02 ống hút bằng nhựa được nối vào nhau (ống nhựa của Đ để sẵn trong phòng), để hút khói bốc lên từ ma túy đá. Lúc nàyB ngồi bên phải Đ gần cửa phòng thì Đ cầm mảnh giấy bạc, hơ nóng ma túy đá bốc khói và ống hút nhựa màu trắng đưa choB,B hút khói bốc lên từ ma túy đá. Sau đó Đ lại đưa tiếp ống hút cho Nhất thì Nhất cũng cầm ống hút nhựa màu trắng, đồng thời Đ cầm mảnh giấy bạc, hơ nóng ma túy đá bốc khói đưa gần miệng Nhất thì Nhất dùng ống hút để hút khói bốc lên từ ma túy đá. Đ,B, Nhất sử dụng ma túy đá xong thì kéo Đ dậy và nói: Làm tý cho tỉnh, Đ cầm ống hút nhựa màu trắng và hút khói bốc lên từ ma túy đá. Khi hết ma túy đá trên giấy bạc màu xanh thì Đ lại cho tiếp số ma túy đá còn lại lên trên giấy bạc, cứ như vậy Đ, Đ,B, Nhất cùng nhau sử dụng hết số ma túy đã mua.

Đến khoảng 14 giờ 50 phút cùng ngày, Tổ công tác của Công an huyện G L phối hợp cùng công an thị trấn G L kiểm tra, phát hiện và lập biên bản thu giữ dụng cụ mà Đ, Đ, Nhất,B sử dụng ma túy đá gồm: 01 Đoạn ống nhựa màu trắng kích thước 9,5x0,5cm; 01 đoạn ống nhựa màu trắng kích thước 27x0,5cm; 01 mảnh giấy bạc màu xanh, một mặt dán băng dính màu đen, kích thước 3x2,5cm; 01 mảnh giấy bạc, một mặt màu trắng, một mặt màu bạc, kích thước 20x8,5cm; 01 bật lửa ga màu đỏ kích tước 7x2x0,6cm.

Tại Bản kết luận giám định số 111/KL-KLGĐ ngày 16/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh H D kết luận: Chất tinh thể màu trắng bám dính trong 2 ống nhựa màu trắng và 02 mảnh giấy bạc được niêm phong trong túi linon số NS4.2120848, gửi đến giám định là ma túy loại Methamphetamine. Lượng bám dính đều rất nhỏ nên không xác định được khối lượng.

Kết quả xét nghiệm ma túy đối với Đ Đ Đ, N V Đ, P T N, N T B có kết quả xét nghiệm dương tính với Methamphetamine.

Kiểm tra tình trạng nghiện đối với Đ Đ Đ, N V Đ, P T N, N T B thì đều không nghiện ma túy.

Tại bản Cáo trạng số: 27 /CT-VKS ngày 27 tháng 4 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện G L, tỉnh H D truy tố bị cáo Đ Đ Đ về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; các bị cáo N V Đ, P T N, N T B tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G L, tỉnh H D thực hành quyền công tố, trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị HĐXX:

- *Về tội danh*: Tuyên bố các bị cáo Đ Đ Đ, N V Đ, N T B và P T N phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"

- *Về hình phạt chính*:

+ Áp dụng điểm b, h khoản 2 Điều 255; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đ Đ Đ.

Xử phạt bị cáo Đ Đ Đ từ 07 năm 06 tháng đến 07 năm 09 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giam 18/01/2023.

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo N V Đ.

Xử phạt bị cáo N V Đ từ 07 năm đến 07 năm 03 tháng, thời hạn tính từ ngày tạm giam 18/2/2023.

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255 Điểm s khoản 1 Điều 51 điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo P T N.

Xử phạt bị cáo P T N từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng, thời hạn tính từ ngày tạm giam 18/2/2023.

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; Điểm s khoản 1 Điều 51 điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo N T B.

Xử phạt bị cáo N T B từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng, thời hạn tính từ ngày tạm giam 18/2/2023.

- *Về hình phạt bổ sung*: Không áp dụng.

- *Về vật chứng*: Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự:

+ Tịch thu cho tiêu hủy: 01 Đoạn ống nhựa màu trắng kích thước 9,5x0,5cm; 01 đoạn ống nhựa màu trắng kích thước 27x0,5cm; 01 mảnh giấy bạc màu xanh, một mặt dán băng dính màu đen, kích thước 3x2,5cm; 01 mảnh giấy bạc, một mặt

màu trắng, một mặt màu bạc, kích thước 20x8,5cm; 01 bật lửa ga màu đỏ kích tước 7x2x0,6cm.

+ Trả lại cho bị cáo N V Đ, chị Mai Thị Dung 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA -NOUVO, màu bạc - trắng, BKS 34P7-6692 và 01 chứng nhận Đ ký xe mô tô mang tên N V Đ, BKS Đ ký 34P7-6692.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày..... giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện G L với Chi cục Thi hành án huyện G L).

- *Về án phí*: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Đ Đ Đ, N V Đ, P T N và N T B mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo Đ, Đ, Nhất vàB đã khai nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện G L; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện G L; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Sáng ngày 13/01/2023, N V Đ, P T N và Đ Đ Đ thống nhất cùng nhau góp tiền mua ma túy đá về cùng nhau sử dụng. Đ góp 500.000đ và Nhất góp 1.000.000đ đổ để Đ Đ Đ (đã tám phạm chưa được xóa án tích) đi mua ma túy đá. Đ Đ Đ đã hỏi và nhờ N T B đi mua ma túy hộ;B hỏi và mua được của người tên Long (không biết rõ họ, tên, địa chỉ) 01 túi (gờ) ma túy loại Methamphetamnine với giá 1.500.000đ. Sau khi ăn cơm xong Đ, Đ,B, Nhất thống nhất cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng ngủ tầng 2 của Đ ở số 07 đường Chiến Thắng, Khu 4, thị trấn G L, huyện G L, tỉnh H D. Đ Đ Đ là người chuẩn bị công cụ là giấy bạc, ống hút, bật lửa để Đ, Đ,B, Nhất cùng sử dụng trái phép chất ma túy loại Methamphetamine. Đến 14 giờ 50 phút cùng

ngày, khi Đ, Đ,B, Nhất vừa sử dụng hết số ma túy thì bị lực lượng Công an phát hiện, lập biên bản thu giữ vật chứng là dụng cụ để sử dụng ma túy.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, đến sức khỏe và sự phát triển giống nòi của dân tộc. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, Các bị cáo N V Đ, P T N chung tiền để mua ma túy, cho các bị cáo Nguyễn Đ Đ, N T B sử dụng cùng, bị cáo Nguyễn Đ Đ, N T B là người trực tiếp đi mua ma túy. Sau khi có ma túy các bị cáo lựa chọn địa điểm, bị cáo Đ chuẩn bị công cụ, sử dụng nhà mình, trực tiếp rằm nhỏ ma túy ... cho các bị cáo khác cùng sử dụng. Các bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do vậy hành vi của các bị cáo N V Đ, P T N và N T B đã đủ yếu tố cấu thành tội: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Bị Cáo Vũ Đ Đ tại bản án hình sự sơ thẩm số 85/2021/HS-ST ngày 19/7/2021 của Tòa án nhân dân thành phố H D xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" với tình tiết tăng nặng là tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, chưa được xóa án tích lại phạm tội rất nghiêm trọng do vậy ngoài tình tiết định khung quy định tại điểm b Điều 255 Bộ luật hình sự " Phạm tội đối với hai người trở lên" bị cáo Đ Đ Đ còn phạm tội với tình tiết định khung quy định tại điểm h "Tái phạm nguy hiểm" theo khoản 2 Điều 255 BLHS. Viện kiểm sát nhân dân huyện G L, tỉnh H D truy tố bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Khi xem xét, quyết định hình phạt, HĐXX thấy:

Đây là vụ án đồng phạm tuy nhiên chỉ là đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có cấu kết chặt chẽ, chuẩn bị từ trước, không có sự phân công, phân nhiệm rõ ràng. Bị cáo Đ thực hành tích cực, đi mua ma túy…. chuẩn bị công cụ phương tiện để sử dụng nên giữ vai trò chính trong vụ án, các bị cáo N V Đ, P T N và N T B giữ vai trò đồng phạm.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hính sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giản nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo N V Đ có bố đẻ là ông Nguyễn Văn Như được Nhà nước tặng thưởng Huy Chương kháng chiến, có mẹ đẻ được tặng kỷ niệm chương của Ban chấp hành Trung ương Đoàn Thanh Niên nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự,

Các bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng. Các bị cáo biết ma túy Ketamine là chất ma túy rất độc hại, Nhà nước đã cấm lưu hành và sử dụng trái phép, việc

các bị cáo chuẩn bị ma túy, công cụ phương tiện để tổ chức sử dụng với nhiều người, việc sử dụng ma túy gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của chính bản thân người sử dụng, làm mất khả năng lao động, học tập, thần kinh bị tổn hại, thoái hóa nhân cách, rối loạn hành vi; Tiêu hao tài sản, tổn thất về tinh thần cho các thành viên trong gia đình và gây mất trật tự, an toàn xã hội, là nguyên nhân gia tăng các tệ nạn xã hội và tiềm ẩn nguy cơ gây nhiều hậu quả khác.

Do vậy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc là phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung, phù hợp quy định tại Điều 38 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 01 Đoạn ống nhựa màu trắng kích thước 9,5x0,5cm; 01 đoạn ống nhựa màu trắng kích thước 27x0,5cm; 01 mảnh giấy bạc màu xanh, một mặt dán băng dính màu đen, kích thước 3x2,5cm; 01 mảnh giấy bạc, một mặt màu trắng, một mặt màu bạc, kích thước 20x8,5cm; 01 bật lửa ga màu đỏ kích tước 7x2x0,6cm không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

- 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA-NOUVO, màu bạc - trắng, BKS 34P7-6692 và 01 chứng nhận Đ ký xe mô tô mang tên N V Đ, BKS Đ ký 34P7-6692 là tài sản chung của bị cáo N V Đ và chị Mai Thị Dung, không sử dụng để cất giấu ma túy nên cần trả lại cho bị cáo Đ và chị Dung.

[6] Các vấn đề khác:

- Về nguồn gốc ma túy, bị cáo N T B khai mua của người đàn ông tên Long ở khu vực gần ngã tư Ngô Quyền, thành phố H D, quá trình điều tra không xác định được người này là ai, ở đâu nên không có căn cứ để xử lý.

- Đối với chiếc xe mô tô BKS 34B3-075.91 mà Nhất sử dụng chở Đ đến nhà Đ là tài sản của ông Phạm Tiến Quý (bố bị cáo Nhất). Ông Quý không biết việc Nhất mượn xe để đi đến nhà Đ để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý là phù hợp.

- Đối với ngôi nhà Đ cho Đ, Nhất,B sử dụng ma túy cùng Đ là nhà của bà Đỗ Thị Hải (mẹ Đ), bà Hải không biết việc Đ, Đ,B, Nhất sử dụng ma túy tại nhà nên không có căn cứ để xử lý.

[7] Về án phí: Các cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ:

+ Áp dụng điểm b, h khoản 2 Điều 255; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đ Đ Đ.

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo N V Đ.

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; Điểm s khoản 1 Điều 51 điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo P T N.

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; Điểm s khoản 1 Điều 51 điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo N T B.

2. Về tội Danh: Tuyên bố các bị cáo Đ Đ Đ, N V Đ, P T N và N T B phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

3. Về hình phạt chính:

- Xử phạt bị cáo Đ Đ Đ 07 (bẩy) năm 06 (sáu) tháng, thời hạn tính từ ngày tạm giam 18/01/2023

- Xử phạt bị cáo P T N 07 (bẩy) năm 03 (ba) Tháng, thời hạn tính từ ngày tạm giam 18/01/2023.

- Xử phạt bị cáo N T B (Bẩy) năm 03 (ba) tháng, thời hạn tính từ ngày tạm giam 18/01/2023.

- Xử phạt bị cáo N V Đ 07 (bẩy) năm tù, thời hạn tính từ ngày tạm giam 18/01/2023.

4. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

5. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự:

+ Tịch thu cho tiêu hủy: 01 Đoạn ống nhựa màu trắng kích thước 9,5x0,5cm; 01 đoạn ống nhựa màu trắng kích thước 27x0,5cm; 01 mảnh giấy bạc màu xanh, một mặt dán băng dính màu đen, kích thước 3x2,5cm; 01 mảnh giấy bạc, một mặt màu trắng, một mặt màu bạc, kích thước 20x8,5cm; 01 bật lửa ga màu đỏ kích tước 7x2x0,6cm.

+ Trả lại cho bị cáo N V Đ, chị Mai Thị Dung 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA -NOUVO, màu bạc - trắng, BKS 34P7-6692 và 01 chứng nhận Đ ký xe mô tô mang tên N V Đ, BKS Đ ký 34P7-6692.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/5/2023 giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện G L với Chi cục Thi hành án huyện G L).

6. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án

phí, lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Đ Đ Đ, N V Đ, P T N và N T B mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

7. ***Về quyền kháng cáo***: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện G L;
- CQCSĐT-Công an huyện G L;
- CQTHAHS-Công an tỉnh H D;
-CQTHAHS huyện G L;
-Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ CA huyện G L;
- Chi cục THADS huyện G L;
- Viện kiểm sát ND tỉnh H D;
- Sở Tư Pháp tỉnh H D;
- Trại tạm giam;
- Cơ sở giam giữ;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

An Văn Khoái